

CHÍNH PHỦ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 79/2012/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2012

NGHỊ ĐỊNH**Quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang;
thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh
bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

Chương I**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Nghị định này quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu trên lãnh thổ Việt Nam hoặc từ Việt Nam ra nước ngoài.

2. Nghị định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia các hoạt động quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Biểu diễn nghệ thuật là trình diễn chương trình, tiết mục, vở diễn trực tiếp trước công chúng của người biểu diễn.

2. Loại hình nghệ thuật biểu diễn bao gồm: Tuồng, chèo, cải lương, xiếc, múa rối, bài chòi, kịch nói, kịch dân ca, kịch câm, nhạc kịch, giao hưởng, ca, múa, nhạc, ngâm thơ, tấu hài, tạp kỹ và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác.

3. Trình diễn thời trang là hoạt động nhằm giới thiệu các sản phẩm thời trang đến với công chúng qua sự trình diễn của người trình diễn thời trang.

4. Thi người đẹp là hoạt động văn hóa nhằm tuyển chọn người phụ nữ có đạo đức tốt, có hình thể cân đối, có khuôn mặt đẹp, hiểu biết về văn hóa, xã hội theo những tiêu chí nhất định để trao giải.

5. Thi người mẫu là hoạt động văn hóa nhằm tuyển chọn người mẫu nam hoặc nữ có hình thể đẹp đáp ứng những tiêu chí của cuộc thi đề ra.

Điều 3. Chính sách của Nhà nước

1. Nhà nước ban hành các chính sách sau đây:

a) Khuyến khích tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu theo quy định của pháp luật;

b) Đầu tư cho việc sưu tầm, nghiên cứu, giữ gìn, phát huy giá trị các loại hình nghệ thuật biểu diễn truyền thống, tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa nghệ thuật thế giới;

c) Tài trợ biểu diễn nghệ thuật phục vụ tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn;

d) Tài trợ, đặt hàng sáng tác, dàn dựng và biểu diễn tác phẩm nghệ thuật chất lượng cao, tác phẩm nghệ thuật phục vụ thiếu niên, nhi đồng;

đ) Đào tạo, bồi dưỡng tài năng nghệ thuật trẻ.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện các chính sách quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 4. Nội dung quản lý nhà nước

1. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện chính sách pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển sự nghiệp biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

2. Quản lý công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nhân lực về chuyên môn, nghiệp vụ và quản lý nhà nước về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

3. Quản lý hợp tác quốc tế về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

4. Cấp, thu hồi giấy phép biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu trên lãnh thổ Việt Nam hoặc từ Việt Nam ra nước ngoài.

5. Thực hiện công tác khen thưởng đối với biểu diễn nghệ thuật, tổ chức liên hoan, hội thi về biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp.

6. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

Điều 5. Cơ quan quản lý nhà nước

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu trong phạm vi cả nước.

2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

3. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quản lý nhà nước về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu theo thẩm quyền.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thực hiện quản lý nhà nước về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu tại địa phương trong phạm vi, quyền hạn của mình.

Điều 6. Những quy định cấm

1. Vi phạm các quy định tại Điều 3 Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ.

2. Đối với tổ chức, cá nhân biểu diễn, tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu:

a) Thay đổi nội dung, thêm động tác diễn xuất khác với nội dung đã được phép biểu diễn;

b) Quảng cáo mạo danh nghệ sĩ, đoàn nghệ thuật; quảng cáo người biểu diễn không đúng nội dung đã được cấp phép;

c) Sử dụng trang phục hoặc hóa trang không phù hợp với mục đích, nội dung biểu diễn và thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa Việt Nam.

d) Sử dụng bản ghi âm để thay cho giọng thật của người biểu diễn hoặc thay cho âm thanh thật của nhạc cụ biểu diễn;

đ) Thực hiện hành vi thiếu văn hóa hoặc hành vi làm ảnh hưởng xấu đến quan hệ đối ngoại;

e) Tổ chức biểu diễn cho người đã bị cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch cấm biểu diễn.

3. Đối với tổ chức, cá nhân lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu:

a) Thêm, bớt hình ảnh hoặc âm thanh làm thay đổi nội dung bản ghi âm, ghi hình đang được phép lưu hành;

b) Nhân bản bản ghi âm, ghi hình cấm lưu hành hoặc đã có quyết định thu hồi, tịch thu, tiêu hủy;

c) Nhân bản bản ghi âm, ghi hình mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu bản quyền.

4. Phổ biến tác phẩm nghệ thuật có nội dung không phù hợp với giá trị đạo đức, văn hóa và truyền thống của dân tộc.

5. Vi phạm các quy định của pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu

1. Trách nhiệm của chủ địa điểm tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu:

a) Không được phát hành vé quá số ghế hoặc quá sức chứa nơi tổ chức biểu diễn nhằm bảo đảm chất lượng chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang, thi người đẹp, người mẫu;

b) Bảo đảm âm thanh biểu diễn không vượt quá quy định về tiêu chuẩn mức ồn tối đa cho phép;

c) Bảo đảm an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ theo quy định;

d) Phải có nội quy, quy định niêm yết tại địa điểm;

đ) Tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang sau 12 giờ đêm đến 8 giờ sáng phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tại địa phương nơi tổ chức biểu diễn cho phép;

e) Phải đề nghị cấp giấy phép theo quy định (trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định này).

2. Trách nhiệm của người tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu:

a) Thông báo bằng văn bản về nội dung chương trình biểu diễn đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi tổ chức biểu diễn trong thời hạn ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức;

b) Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan;

c) Thực hiện đúng nội dung ghi trong giấy phép được cấp và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Thực hiện đúng quy định của pháp luật ở nước sở tại và có văn bản báo cáo kết quả với cơ quan cấp giấy phép trong thời hạn 07 ngày sau khi về nước (đối với trường hợp ra nước ngoài tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu);

đ) Trao giải thưởng cho tập thể, cá nhân đạt giải ngay sau khi công bố kết quả cuộc thi.

3. Trách nhiệm của người biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thí sinh thi người đẹp, người mẫu:

a) Chỉ được biểu diễn các bài hát, vở diễn đã được phép phổ biến; trình diễn các bộ sưu tập và thiết kế thời trang theo đúng nội dung giấy phép;

b) Đối với cá nhân là người Việt Nam dự thi người đẹp, người mẫu quốc tế phải chấp hành quy định của Ban tổ chức cuộc thi và pháp luật nước sở tại.

4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu:

a) Chỉ được nhân bản bản ghi âm, ghi hình đã được cấp giấy phép phê duyệt nội dung;

b) Chỉ được bán, cho thuê bản ghi âm, ghi hình có dán nhãn kiểm soát theo quy định.

5. Thực hiện nộp thuế, phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.

Chương II

BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT, TRÌNH DIỄN THỜI TRANG

Điều 8. Đối tượng biểu diễn, tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang

1. Đối tượng tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang bao gồm:

a) Nhà hát; Đoàn nghệ thuật; Nhà Văn hóa; Trung tâm Văn hóa, Thể thao;

b) Nhà hát, đoàn nghệ thuật thuộc lực lượng vũ trang;

c) Doanh nghiệp có chức năng tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang;

d) Hội Văn học, nghệ thuật; cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật;

đ) Cơ quan phát thanh, cơ quan truyền hình;

e) Chủ địa điểm, hộ kinh doanh tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang;

2. Đối tượng biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang

a) Cá nhân là người Việt Nam;

b) Cá nhân là người nước ngoài;

c) Cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài.